

MÔN TIN HỌC 9 LẦN 3

Câu 1: Cách tạo màu nền cho một trang chiếu ?

A. Chọn trang chiếu / Mở bảng chọn Design/Background style/ Format Background / chọn màu trong mục color/ Nháy nút Apply to All trên hộp thoại

B. Chọn trang chiếu / Mở bảng chọn Insert/Background style/ Format Background / chọn màu trong mục color/ Nháy nút Apply to All trên hộp thoại

C. Chọn trang chiếu / Mở bảng chọn Design/Background style/ Format Background / chọn màu trong mục color/ Nháy nút Close trên hộp thoại

D. Chọn trang chiếu / Mở bảng chọn Home/Background style/ Format Background / chọn màu trong mục color/ Nháy nút Close trên hộp thoại

Câu 2: Em có thể chèn hình ảnh vào trang chiếu bằng cách nào ?

A. Insert → text box

B. Format → Font

C. Insert → Picture

D. Edit → Select All

Câu 3: Để trình chiếu từ trang đầu ta ấn phím sau đây trên bàn phím:

A. Enter

B. F5

C. Insert

D. Ctrl+F4.

Câu 4: Cách mở mẫu bố trí trang nội dung (Slide Layout) ?

A. Insert → Slide layout...

B. Home → Slide layout...

C. Format → Slide Layout...

D. Tools → Slide Layout...

Câu 5: Các hiệu ứng động làm cho việc trình chiếu trở nên:

A. Không thuận tiện.

B. Hấp dẫn, sinh động và thu hút sự chú ý.

C Không cần thiết.

D. Các câu trên đều sai

Câu 6: Yếu tố nào ảnh hưởng đến tính hấp dẫn, sinh động cho bài trình chiếu?

A. Màu sắc (màu nền, màu chữ, màu của hình ảnh)

B. Định dạng văn bản

C. Hiệu ứng động

D. Cả 3 yếu tố trên

Câu 7: Có thể sử dụng bài trình chiếu để:

- A. Giảng dạy
C. Quảng cáo
- B. Giải trí
D. Cả 3 câu a, b và c đều đúng

Câu 8: Tác dụng của khung văn bản có sẵn trên trang chiếu là:

- A. Để nhập văn bản
C. Câu a và b đều sai
- B. Nhập âm thanh
D. Câu a và b đều đúng

Câu 9: Đang trình chiếu một bài trình diễn, muốn dừng trình diễn ta nhấn phím

- A. Tab B. Esc C. Home D. End

Câu 10: Để định dạng dòng chữ “Có trí thì nên” thành “Có trí thì nên”, toàn bộ các thao tác phải thực hiện là

- A. đưa con trỏ văn bản vào giữa dòng chữ đó, nhấn Ctrl + U, Ctrl + I và Ctrl + B
B. đưa con trỏ văn bản vào giữa dòng chữ đó, nhấn Ctrl + B, Ctrl + U và Ctrl + I
C. chọn dòng chữ đó, nhấn Ctrl + U, Ctrl + I và Ctrl + B
D. nhấn Ctrl + U, Ctrl + I và Ctrl + B

Câu 11: Để lưu lại tập tin **Bài tập 1.PPT** đang mở, ta có thể

- A. chọn File -> Save
B. chọn File -> Save As
C. chọn File -> Save hoặc File -> Save As đều được
D. chọn File -> Close

Câu 12: Để hủy bỏ thao tác vừa thực hiện ta nhấn tổ hợp phím

- A. Ctrl + X B. Ctrl + Z C. Ctrl + C D. Ctrl + V

Câu 15: Đang thiết kế bài trình chiếu, trước khi thoát khỏi PowerPoint nếu người sử dụng chưa lưu lại tập tin thì máy sẽ hiện một thông báo. Để lưu lại tập tin này ta sẽ kích chuột trái vào nút nào trong bảng thông báo này?

- A. Nút Yes B. Nút No C. Nút Cancel D. Nút Save

Câu 16: Để thiết lập các thông số trang in ta thực hiện

A. chọn File -> Page Setup

B. chọn File -> Print

C. chọn File -> Print Preview

D. chọn File -> Properties

Câu 17 : Muốn mở một tập tin đã tồn tại trên đĩa, sau khi khởi động PowerPoint ta nhấn tổ hợp phím

A. Ctrl + O

B. Ctrl + N

C. Ctrl + S

D. Ctrl + C

Câu 18: Chọn phát biểu sai:

A. Khi tạo hiệu ứng động cho một khối văn bản ta có thể cho xuất hiện lần lượt từng từ trong khối văn bản khi trình chiếu

B. Sau khi đã tạo hiệu ứng động cho một đối tượng nào đó ta không thể thay đổi kiểu hiệu ứng cho đối tượng đó

C. Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho 1 slide bất kỳ trong bài trình diễn

D. Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các slide trong bài trình diễn

Câu 19 : Âm thanh đưa vào bài trình diễn

A. thực hiện được chỉ khi tạo hiệu ứng động cho đối tượng trong slide.

B. thực hiện được chỉ khi tạo hiệu ứng chuyển trang giữa các slide.

C. thực hiện được cả khi tạo hiệu ứng động và hiệu ứng chuyển trang.

D. không thực hiện được cả khi tạo hiệu ứng động và hiệu ứng chuyển trang.

Câu 20 : Thao tác chọn Edit -> Delete Slide là để

A. xóa slide hiện hành

B. xóa tập tin có nội dung là bài trình diễn hiện hành

C. xóa tất cả các slide trong bài trình diễn đang thiết kế

D. xóa tất cả các đối tượng trong slide hiện hành